TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HSST
Ngày: 11/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tuấn**
2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mai Xiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUỐC V, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên đang chờ xử lý; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Kim C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN KIM T.**, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Ngày 08/4/2022, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an trung ương Bộ Công an quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức Tước danh hiệu Công an nhân dân. Hiện là lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim H, con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Hồ Thị N; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

3. **NGUYỄN VĂN P.**, sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Vợ: Trần Thị G; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Có 01 tiền án đã được xoá: Bản án hình sự sơ thẩm số 144 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

4. **NGUYỄN VĂN H.**, sinh năm 1961

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Lê Thị V; Vợ: Trần Thị H; Con: có 01 con sinh năm 1986; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xoá: Ngày 19/11/2013, Công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa

5. **NGUYỄN TRUNG T.**, sinh năm 1976

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Đ (đã chết), con bà Trần Thị S (đã

chết); Vợ: Trần Thị T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa

6. **NGUYỄN NGỌC V.**(tên thường gọi **V.**), sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Giấy chứng minh nhân dân số 011824702; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V. (đã chết), con bà Nguyễn Thị C.; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa

7. **NGUYỄN VĂN T.**, sinh năm 1976

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T. (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Đ; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị S.** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị S., sinh năm 1983, ở Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Sóc Sơn phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện Sóc Sơn bắt quả tang 07 đối tượng, gồm: Nguyễn Quốc V., sinh 1984; Nguyễn Kim T., sinh 1992; Nguyễn Văn P., sinh 1978; Nguyễn Văn H., sinh 1961; Nguyễn Ngọc V., sinh 1975 và Nguyễn Văn T., sinh 1976, cùng trú tại thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn,

TP Hà Nội đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.670.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ và 02 chiếu nhựa. Thu trên người các đối tượng số tiền 11.900.000 đồng (Nguyễn Kim T. 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn P. 900.000 đồng; Nguyễn Ngọc V. 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn T. 2.000.000 đồng). Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là: 15.570.000 đồng (mười lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài 07 đối tượng nêu trên, hiện trường vụ đánh bạc còn có Nguyễn Kim T, sinh năm 1984; Nguyễn Hải H, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị S, sinh năm 1983, cùng trú tại Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Ngoài ra, tạm giữ của V. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xi20Mi 5G màu đen; tạm giữ của Nguyễn Kim T. 01 điện thoại di động Iphone X màu đen xám và 01 giấy chứng minh Công an nhân dân; tạm giữ của Nguyễn Kim T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; tạm giữ của V. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S; tạm giữ của Hiệp 01 điện thoại di động Samsung màu đen; tạm giữ của Triều 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc; tạm giữ của Thế 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và tạm giữ của Hoàng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Do ông Nguyễn Văn n - bố ruột Nguyễn Thị S mới chết nên khoảng 21 giờ ngày 02/4/2022, Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T., Nguyễn Văn P., Nguyễn Văn H., Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Trung T. và Nguyễn Kim T.đến thăm hỏi, thắp hương cho ông Nhân. Trong quá trình ngồi nói chuyện, uống nước, tất cả rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, các đối tượng vào phòng khách nhà S. ngồi chơi trên chiếu nhựa đã trải sẵn dưới nền nhà. Khi chơi đánh bạc, các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi ván chia đều cho mỗi người 3 lá bài, mỗi người chơi đặt cược 10.000 đồng đặt vào giữa chiếu làm gà. Sau đó, mọi người tự tính điểm rồi tố vào gà với số tiền tối đa là 50.000 đồng. Ai thấy điểm cao thì theo và những người theo thì lật bài ra tính điểm, ai điểm cao nhất thì người đó được ăn tiền gà. Tất cả ngồi chơi đến 22 giờ 30’ cùng ngày thì bị Công an huyện Sóc Sơn đến bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Quá trình tham gia đánh bạc, các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Nguyễn Kim T. mang theo 2.160.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đang hòa số tiền trên, bị thu giữ 2.000.000 đồng trên người và 160.000 đồng trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn T. mang theo 2.200.000 đồng, trong đó sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đang hòa số tiền trên, trong đó có 200.000 đồng để trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn P. mang theo 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 100.000 đồng và khi bị bắt bị thu giữ 900.000 đồng trên người;

- Nguyễn Quốc V. mang theo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đang hòa và bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Trung T. mang theo 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thắng 100.000 đồng và khi bị bắt bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn H. mang theo 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 60.000 đồng và khi bị bắt bị thu giữ 140.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Ngọc V.mang theo 7.200.000 đồng, trong đó sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 100.000 đồng và khi bị bắt bị thu giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc;

Đối với số tiền 7.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của V, quá trình điều tra xác định là tiền V. để đóng học cho con, không sử dụng vào mục đích đánh bạc; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T., quá trình điều tra xác định trong đó có 1.200.000 đồng là tiền quỹ tổ bảo vệ công ty của T, T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.370.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị S, quá trình điều tra chị khai: Bố của chị là ông Nguyễn Văn N. mới chết cách ngày xảy ra vụ việc 10 ngày. Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2022, sau khi tụng kinh cho bố chị xong thì có một số người nhà và hàng xóm đến nhà chị ngồi chơi, uống nước động viên chia buồn theo phong tục của địa phương. Do mệt nên chị đi vào phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30’ cùng ngày, chị nghe thấy ồn ào nên đi ra phòng khách tại tầng 1 để xem thì thấy Cơ quan Công an đến bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc ăn tiền như đã nêu trên. Chị không thấy ai hỏi ý kiến chị khi đánh bạc, cũng không biết các đối tượng đánh bạc lúc nào, chị không thu tiền hồ của ai. Chiếu các đối tượng sử dụng đánh bạc là do chị trải sẵn để ngồi tụng kinh cho bố chị; chị không biết ai là người chuẩn bị bài, gia đình chị không có bài lá. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý chị S. trong vụ án này. Đối với 02 chiếc chiếu nhựa thu giữ tại nhà của chị S., chị S. xác định đã cũ, không có yêu cầu nhận lại.

Đối với Nguyễn Kim T. và Nguyễn Hải H, quá trình điều tra làm rõ T. và H. chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không xử lý.

Đối với 08 chiếc điện thoại thu giữ của T. và các bị cáo, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại 08 chiếc điện thoại trên cho T. và các bị cáo.

Đối với 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân thu giữ của Nguyễn Kim T., Cơ quan điều tra đã trả lại cho Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an trung ương Bộ Công an (nơi Nguyễn Kim T. công tác).

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn P., Nguyễn Văn H., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Trung T. và Nguyễn Văn T. thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, không kêu oan và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn P. từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt NGUYỄN VĂN H. từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN QUỐC V. từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN KIM T. từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt NGUYỄN NGỌC V.từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN TRUNG T. từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN VĂN T. từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân) và 02 chiếu nhựa; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.370.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại NGUYỄN VĂN T. số tiền 1.200.000 đồng, trả lại Nguyễn Quốc V. số tiền 7.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị S., sinh năm 1983, ở Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T.; Nguyễn Văn P.; Nguyễn Văn H.; Nguyễn Ngọc V.và Nguyễn Văn T. đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.370.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy

hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo NGUYỄN VĂN P. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bác ruột được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T., Nguyễn Văn H., Nguyễn Trung T., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Văn T. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H. có thời gian phục vụ quân đội từ tháng 9/1981 đến tháng 6/1985 và được cấp Giấy chứng nhận huy chương chiến sĩ vẻ vang, có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Bị cáo V. có bố đẻ được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, có bà ngoại là Dương Thị D. được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có ông ngoại là Nguyễn Kim S. được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Giấy chứng nhận Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Bị cáo Nguyễn Kim T. có ông ngoại là Nguyễn Tiến H. được cấp Giấy chứng nhận đeo kỷ niệm chương kháng chiến, Giấy chứng nhận đeo Huy chương, Giấy chứng nhận đeo Huân chương, Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Giấy khen lập công năm 1969; có bà ngoại là Nguyễn Thị C. được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp; có bà nội là Ngô Thị T. được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội Cựu giáo chức Việt Nam, được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông nội là Nguyễn Kim B. được Hội người cao tuổi huyện Sóc Sơn chứng nhận đạt danh hiệu "Tuổi cao, gương sáng".

Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo Nguyễn Quốc V., Nguyễn Văn H., Nguyễn Kim T. được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn P. có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 144 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về

tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong bản án từ ngày 21/9/2017 và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 10/5/2017. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu nhưng tiền án của bị cáo đã được xoá cách đây nhiều năm.

Bị cáo Nguyễn Văn H. có 01 tiền sự: Ngày 19/11/2013, Công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác với số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Ngày 14/01/2014, bị cáo P. đã nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng. Như vậy, mặc dù bị coi là có nhân thân xấu nhưng tiền sự này đã được xoá cách đây nhiều năm và không cùng loại hành vi bị cáo thực hiện trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn T.: Tại trích lục tiền án tiền sự số 5348141/2022/PV06 ngày 04/6/2022 của Công an thành phố Hà Nội thì NGUYỄN VĂN T. có 01 tiền sự: Ngày 22/12/1991 bị Công an huyện Sóc Sơn bắt về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN (Điều 138), số HSĐP: HNO163317, số DB: 000002434, ngày lập: 03/01/1992, Nơi lập: Công an H. Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, theo biên bán xác minh ngày 25/5/2022 tại Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội thể hiện:

Ngày 22/12/1991 bị Công an huyện Sóc Sơn bắt về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN (Điều 138), số HSĐP: HNO163317, số DB: 000002434, ngày lập: 03/01/1992, Nơi lập: Công an H. Sóc Sơn, Hà Nội.

Hồ sơ sổ sách khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sóc Sơn các năm 1991, 1992 không còn lưu trữ.

Hồ sơ sổ sách xử phạt vi phạm hành chính các năm 1991, 1992 cơ quan cảnh sát điều tra Sóc Sơn không còn lưu trữ.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2022 tại Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội thể hiện các năm 1991, 1992 không xét xử bị cáo nào có tên Nguyễn Văn T., trú tại thôn N, xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa.

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T. xác định bị cáo chưa từng bị Toà án nào xét xử và cũng chưa từng bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính.

Việc không lưu trữ được hồ sơ tài liệu liên quan đến tiền sự của bị cáo là do lỗi của cơ quan nhà nước. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo NGUYỄN VĂN T. không có tiền sự.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T., Nguyễn Trung T., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Văn T. không có tiền án, tiền sự được xác định là có nhân thân tốt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo P. mặc dù có nhân thân xấu nhưng tiền án của bị cáo đã được xoá cách đây nhiều năm, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H. mặc dù có nhân thân xấu nhưng tiền sự của bị cáo đã được xoá cách đây nhiều năm và không cùng loại hành vi bị cáo thực hiện trong vụ án này, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T., Nguyễn Trung T., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Văn T. có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử các bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài); Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.370.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với 02 chiếu nhựa thu giữ tại nhà của chị S., chị S. không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo V., số tiền 1.200.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T., các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Nguyễn Văn P.);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Nguyễn Văn H., Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T.);

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Nguyễn Trung T., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Văn T.);

Điều 106, 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: NGUYỄN VĂN P. 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt: NGUYỄN VĂN H. 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN KIM T. 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN VĂN T. 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN QUỐC V. 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN TRUNG T. 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Xử phạt NGUYỄN NGỌC V.06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Nguyễn Văn P., Nguyễn Quốc V., Nguyễn Kim T., Nguyễn Trung T., Nguyễn Ngọc V., Nguyễn Văn T., Nguyễn Văn H. cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài), 02 chiếu nhựa; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.370.000 đồng

Trả lại bị cáo NGUYỄN VĂN H. số tiền 7.000.000 đồng; Trả lại bị cáo NGUYỄN VĂN T. số tiền 1.200.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn; Uỷ nhiệm chi số 60 ngày 05/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn và Kho bạc nhà nước Sóc Sơn).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị S. có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Đương sự*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt